

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

23

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	28/12/20			A2-312	57-hết	
	Sáng	4->5				KCT(4)(V.Hiếu)		
		6->7						
	Chiều	8->9			57-hết	52-55		
		10->12			KCT1(4)(V.Hiếu)	ĐAKCNBTCT(4)(T.Anh)		
	Tối							
BA		1->3	29/12/20		Xưởng TH	73-76	Xưởng TH	65-68
	Sáng	4->5			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)		TTCN(XD)(4)(T.Trung)	50-52
		6->7					CHKC1(3)(C.Duy)	
	Chiều	8->9				77-80	69-72	A3-TN1
		10->12			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)	TTCN(XD)(4)(T.Trung)	TNVLXD(4)(Th.Quyên)	5-8
	Tối							
TƯ		1->3	30/12/20	A2-314	Xưởng TH	81-84	Xưởng TH	73-76
	Sáng	4->5			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)		TTCN(XD)(4)(T.Trung)	53-55
		6->7						CHKC1(3)(C.Duy)
	Chiều	8->9				85-88	77-80	
		10->12			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)	TTCN(XD)(4)(T.Trung)		
	Tối							
NĂM		1->3	31/12/20	A2-314	Xưởng TH	89-92	A2-VT1	29-32
	Sáng	4->5			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)		TINUD(4)(N.Hào)	A2-209
		6->7						
	Chiều	8->9				93-96	A2-206	25-28
		10->12			TTCN(XD)(4)(T.Chứ)		NM(4)(N.Hào)	
	Tối							
SÁU		1->3	01/1/21	A2-314	A2-313	A2-312	A2-209	A2-209
	Sáng	4->5						
		6->7				A2-312		
	Chiều	8->9						
		10->12						A2-207
	Tối							
BẢY		1->3	02/1/21			A2-312	A2-209	A2-207
	Sáng	4->5						
		6->7			A2-208			A2-207
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	03/1/21					A2-207
	Sáng	4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9						A2-207
		10->12						
	Tối							

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
Các lớp chú ý có sự thay đổi phòng học

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 23

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP 48	9	10	31	9	15
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D20X2-DN	D20CD2-DN	D20K2-DN
HAI		1->3	28/12/20	26-28	26-28				
	Sáng	4->5		GTICH1(3)(B.Việt)	GTICH1(3)(B.Việt)				
	Chiều	6->7		A2-206 43-45	A2-206 43-45	A2-207 29-hết			
		8->9		CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)	MTHUAT1(BS)(2)(H.Sang)			
						1-2			
	Tối	10->12				MTHUAT2(2)(H.Sang)			
BA		1->3	29/12/20	23-25	23-25	A2-207 5-8			
	Sáng	4->5		ĐSTT(3)(B.Việt)	ĐSTT(3)(B.Việt)	ĐA.CS2(4)(K.Sơn)			
	Chiều	6->7		46-48	46-48				
		8->9		CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)				
	Tối	10->12					A2-206 4-6	A2-206 4-6	
TƯ		1->3	30/12/20	37-39	37-39	A2-207 27-hết			
	Sáng	4->5		HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)	TOANCC(4)(B.Việt)			
	Chiều	6->7		A2-206 27-hết	A2-206 27-hết				
		8->9		PLDC(4)(T.Na)	PLDC(4)(T.Na)				
	Tối	10->12					A2-206 7-9	A2-206 7-9	
NĂM		1->3	31/12/20	A2-206 21-24	A2-206 21-24	A2-207 3-6			
	Sáng	4->5		THMLN(4)(Q.Huy)	THMLN(4)(Q.Huy)	MTHUAT2(4)(H.Sang)			
	Chiều	6->7							
		8->9							
	Tối	10->12					A2-206 10-12	A2-206 10-12	
SÁU		1->3	01/1/21	A2-206	A2-206	A2-207			
	Sáng	4->5							
	Chiều	6->7			A2-206				
		8->9							
	Tối	10->12					A2-206		A2-206
BẢY		1->3	02/1/21				A2-206	A2-206	A2-MT
	Sáng	4->5							
	Chiều	6->7					A2-206	A2-206	A2-208
		8->9							
	Tối	10->12							
CN		1->3	03/1/21				A2-206	A2-206	A2-MT
	Sáng	4->5							
	Chiều	6->7					A2-206	A2-206	A2-208
		8->9							
	Tối	10->12							

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
 Học ghép 2 lớp D20X1, D20DC1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình học - Vẽ kỹ thuật, Cơ học cơ sở, GDTC1, THMac-Lenin, Pháp Luật
 2 lớp D20X2-DN và D20CD2-DN học ghép 1 số học phần, chú ý theo dõi
 2 lớp D20X2-DN và D20K22-DN học ghép học phần Anh văn chuyên ngành, chú ý theo dõi
 2 lớp D20X2-DN và D20K22-DN học ghép học phần chuyển đổi Sức bền vật liệu 1, chú ý theo dõi